

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	11,300 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.1%	14.1%	8.7%

2024			
DT thuần	84.8	YoY	▼ 17.2
	tỷ VNĐ		▼ 16.6%

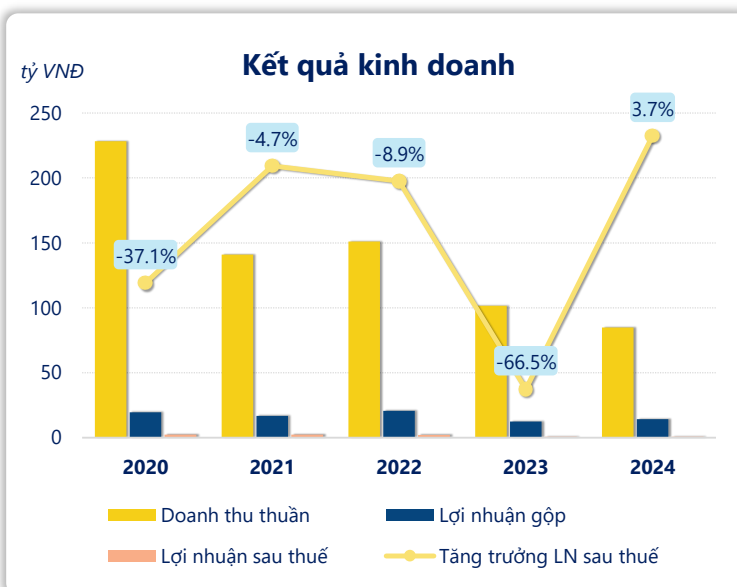
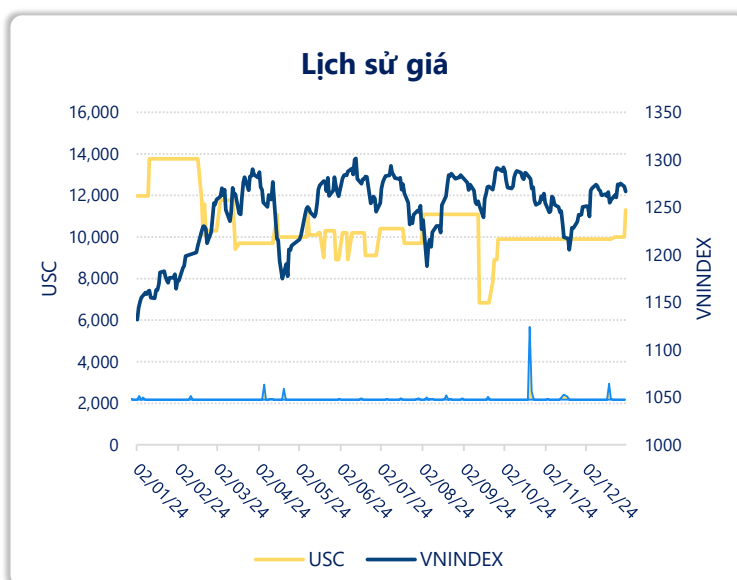
2024			
LN góp	14.3	YoY	▲ 1.80
	tỷ VNĐ		▲ 13.7%

2024			
LN thuần	1.48	YoY	▲ 0.32
	tỷ VNĐ		▲ 27.8%

2024			
LN sau thuế	0.73	YoY	▲ 0.02
	tỷ VNĐ		▲ 3.7%

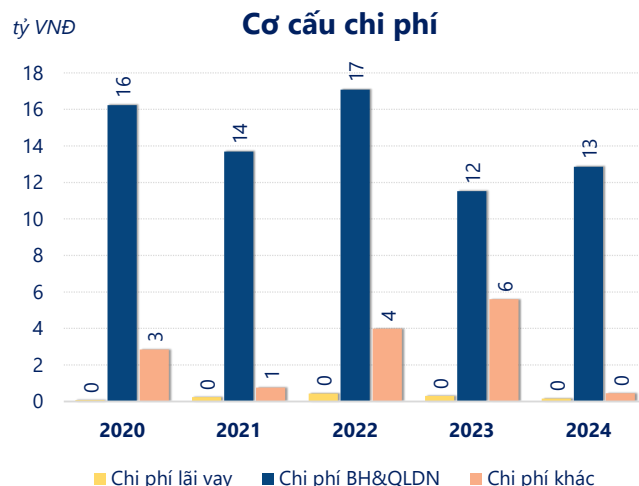
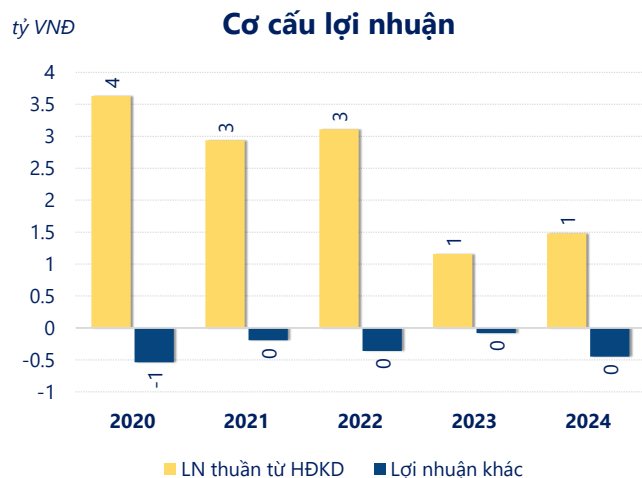
2024			
ROE	1.3%	+/- YoY	▲ 0.1%

2024			
ROA	0.4%		



Kết quả kinh doanh **USC** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 16.6%** chỉ còn **84.76** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 0.73 tỷ đồng **tăng 3.71%**.

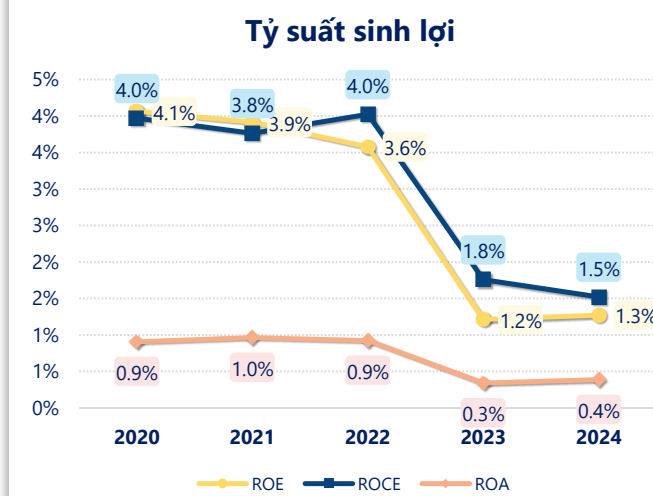
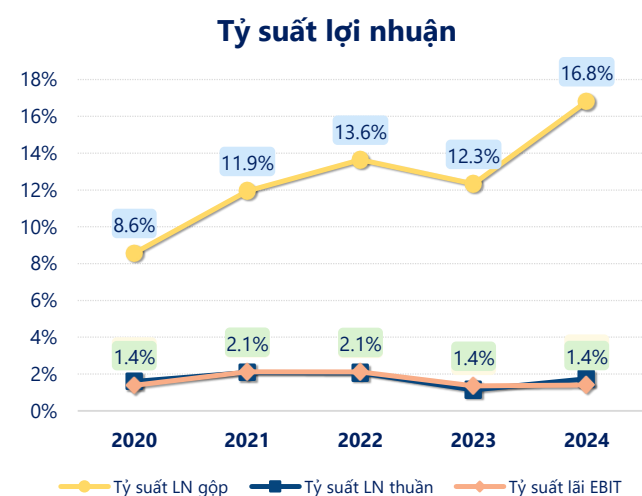
Lợi nhuận sau thuế có sự tăng trưởng có thể thấy là kết quả của việc tối ưu hóa hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính hiệu quả. Tuy nhiên cần cải thiện hiệu quả hoạt động để tạo sự tăng trưởng ổn định.



Năm **2024**, **USC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1.48** tỷ đồng, **tăng lên 0.32** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (2.46 tỷ đồng) là 0.99 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.15** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **12.85** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.45** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của USC năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **1.27%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.

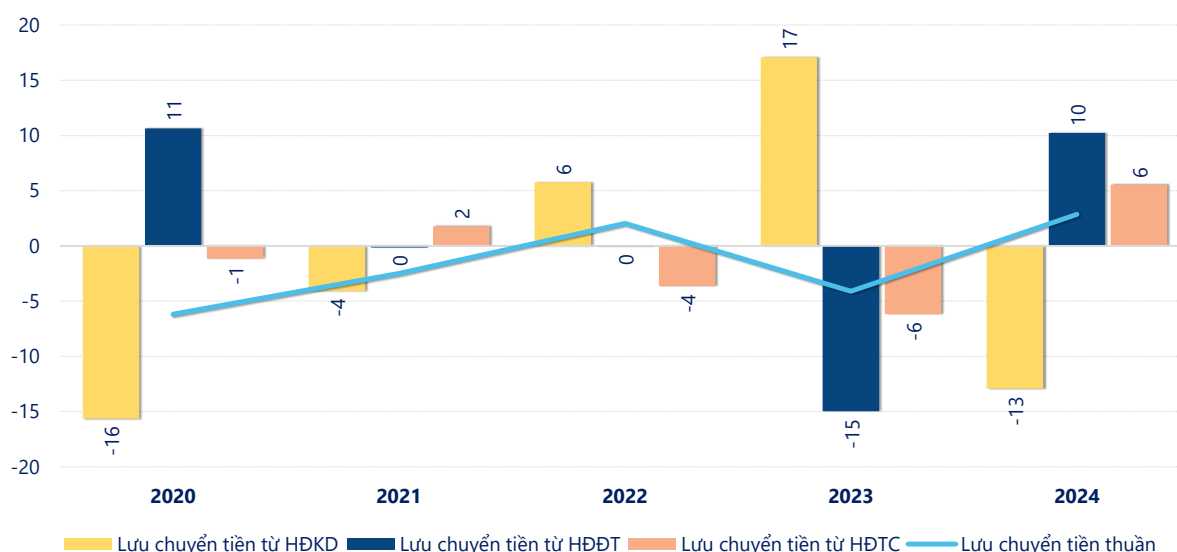


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	228	141	151	102	84.8
Giá vốn hàng bán	209	124	131	89.1	70.5
Lợi nhuận gộp	19.6	16.8	20.6	12.5	14.3
Doanh thu HĐTC	0.36	0.04	0.00	0.45	0.23
Chi phí TC	0.08	0.24	0.44	0.30	0.15
Chi phí lãi vay	0.08	0.24	0.44	0.30	0.15
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	16.2	13.7	17.1	11.5	12.9
LN thuần từ HĐKD	3.63	2.94	3.11	1.16	1.48
Lợi nhuận khác	-0.54	-0.19	-0.36	-0.08	-0.45
LN trước thuế	3.10	2.75	2.75	1.08	1.03
Lợi nhuận sau thuế	2.44	2.32	2.12	0.71	0.73
LNST của CĐ cty mẹ	2.44	2.32	2.12	0.71	0.73

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của USC bằng **2.85** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.10 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-12.91** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **10.23** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **5.54** tỷ đồng.